

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2024/TLST -HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 giữa:

*Nguyên đơn:* bà Quách Thị V, sinh năm: 1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã Q, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở hiện nay: thôn S, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn:* ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1977, nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C, địa chỉ: Tổ Dân Phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thành H - Chức vụ: Phó Giám đốc. Theo văn bản uỷ số 110/GUQ-NHCS ngày 09/8/2024.

- bà Bùi Thị P, sinh năm: 1968, nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 150 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Quách Thị V và ông Nguyễn

Văn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung*: Cháu Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 19/6/2005 hiện nay đã đủ 18 tuổi và đã có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Giao con chung Nguyễn Duy M, sinh ngày 24/9/2012 cho ông Nguyễn Văn L nuôi dưỡng trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Quách Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.200.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tiền nuôi con kể từ ngày 01/9/2024 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

2.3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu.

2.4. *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả số tiền 50.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng 6600000717465032 ngày 22/3/2020, theo chương trình cho vay hộ cận nghèo; số tiền 20.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng 6600000727873994 ngày 22/3/2024 theo chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C, tỉnh Lâm Đồng.

Tiếp tục duy trì các hợp đồng 6600000717465032 ngày 22/3/2020 và hợp đồng 6600000727873994 ngày 22/3/2024 đến khi thanh toán xong các khoản nợ nói trên cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C.

Ông Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị P số tiền vay gốc là 8.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 3.200.000 đồng. Bà Quách Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị P số tiền vay gốc là 8.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 3.200.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án phải chịu lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.5. *Về án phí*:

Bà Quách Thị V tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng, 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con hàng tháng và 2.310.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008404 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên. Bà Quách Thị V còn phải nộp số tiền 2.310.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Bùi Thị P số tiền 400.000 đồng theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0008434 ngày 05/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Ủy ban nhân dân xã Q
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Hiền**